

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 02/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền.**

- **Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thỏa.**

2. Bà Phạm Thị Loan.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - cán bộ
Tòa án nhân dân huyện B.**

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.**

Ngày 02/8/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/HSST ngày 30/6/2017 đối với các bị
cáo:

1. Lý Văn T - sinh năm 1978; HKTT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc
Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Con ông: Lý Văn A
và bà Lương Thị Nh (đã chết); Vợ: Lý Thị Hoàn; có 02 con – lớn sinh năm
1997, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nông G - sinh năm 1974; HKTT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh
Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Con ông:
Nguyễn Nông Đ và bà Chu Thị Đ; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Đình L, sinh năm 1980
đồng thời là người làm chứng, trú tại thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn -
vắng mặt có lý do.

* *Người làm chứng*: - Địch Xuân Th - sinh năm 1969; Nguyễn Văn B - sinh năm 1971; Nguyễn Đình H - sinh năm 1982, đều trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Nông Văn Đ - sinh năm 1973; Dương Việt D - sinh năm 1975; Bùi Quốc C - sinh năm 1973; Phùng Văn O - sinh năm 1983; Vi Văn N - sinh năm 1976, đều trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Nông G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 20h10ph ngày 17/01/2017 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Lý Văn T, trú tại thôn N, xã V, huyện B có một số đối tượng đang tụ tập nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Công an huyện B đã cử tổ công tác phối hợp với Công an xã V tiến hành xác minh. Hồi 20h30ph tổ công tác kiểm tra phát hiện tại bàn uống nước trong phòng khách nhà Lý Văn T có Lý Văn T (sinh năm 1975) và Dương Việt D (sinh năm 1975) cùng trú tại thôn N, xã V; tại khu vực gian bếp trong nhà có ba người gồm: Lý Văn T (chủ nhà), Nông Văn N (sinh năm 1981), Bùi Quốc C (sinh năm 1973) cùng trú tại thôn N, xã V, huyện B. Khi phát hiện bị kiểm tra, Lý Văn T có hành động thả từ trên tay xuống nền bếp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy ghi xỏ số lô tô, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng bột nghi vấn là ma túy heroin. Qua kiểm tra kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của ma túy heroin, gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng trên được gói lại như lúc ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Qua kiểm tra, tạm giữ: 01 ví giả da màu nâu bên trong có 4.678.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lý Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1 - 348.82 mang tên Thạch Văn Ngh; tại túi quần phía trước bên phải 400.000đ. Niêm phong toàn bộ số tiền 5.078.000đ trong phong bì ký hiệu “T - Tr”, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đồng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, số tiền 11.312.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng BKS 97B1 - 348.82 đã qua sử dụng.

Lý Văn T thừa nhận gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng Cơ quan điều tra Công an huyện Bạch Thông phát hiện tạm giữ tại nền bếp trong nhà là ma túy heroin của Trường.

Các đối tượng Nông Văn N, Nông Văn T, Dương Việt D, Bùi Quốc C trình bày: Trong buổi tối ngày 17/01/2017 được đến nhà Lý Văn T chơi, trong đó Bùi

Quốc C trình bày mục đích đến hỏi T mua ma túy về sử dụng nhưng chưa kịp hỏi thì bị cơ quan Công an phát hiện kiểm tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lý Văn T tại thôn N, xã V. Kết quả khám xét thu giữ: Tại phòng ngủ thứ hai hướng từ ngoài cửa vào trong nhà phát hiện một cột treo quần áo bằng kim loại, ở phần chân cột có cắm 01 ống nhựa màu xám (loại nắm tay cầm của chổi quét trần nhà) bên trong có 01 gói nilon màu trắng đục, tiếp bên trong là một lớp nilon màu đen có chứa chất bột màu trắng dạng bột nghi vấn là ma túy heroin. Sau khi kiểm tra thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy heroin, gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng trên được gói lại như lúc phát hiện cùng chiếc ống nhựa màu nâu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “T” là 0,035g, toàn bộ số chất bột được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2” gửi cơ quan giám định, giấy gói phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T3”; Chất bột màu trắng tại phong bì ký hiệu “T1” có trọng lượng 0,187g, toàn bộ chất bột trắng được gói lại niêm phong trong phong bì ký hiệu “T4” gửi cơ quan giám định, ống nhựa, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T5”.

Tại bản kết luận giám định số 28/KTHS – MT ngày 26/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong 02 phong bì ký hiệu “T2” và “T4” gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroin.

Hồi 21h00ph ngày 17/01/2017 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại lán kinh tế của Nguyễn Nông G, trú tại thôn N, xã V, huyện B có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Công an huyện B đã cử tổ công tác phối hợp với Công an xã V tiến hành xác minh. Hồi 21h30ph phát hiện tại lán của Nguyễn Nông G ở khu vực K thuộc thôn N, xã V có bốn người, gồm: Nguyễn Nông G (sinh năm 1974), Nguyễn Đình H (sinh năm 1982) cùng trú tại thôn N, xã V; Phùng Văn O (sinh năm 1983) trú tại thôn N, xã V; Nguyễn Đình L (sinh năm 1980) trú tại thôn Đ, xã P; tổ công tác kiểm tra phát hiện dưới nền đất trong lán có 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroin. Sau khi kiểm tra thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy heroin, gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “G”.

Kết quả kiểm tra, tạm giữ của Nguyễn Nông G: Tại túi áo khoác có số tiền 100.000đ, tại túi quần sau bên phải 63.000đ, túi quần bên trái 300.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng; Tạm giữ của Nguyễn Đình L 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đã qua sử dụng.

Nguyễn Nông G trình bày: gói nhỏ phát hiện trong lán là ma túy heroin của Giai mua với Lý Văn T buổi tối ngày 17/01/2017 với số tiền 300.000đ, sau đó xẻ ra bán cho Nguyễn Đình L một ít với số tiền 100.000đ và chia một ít để sử dụng, số ma túy còn lại G gói và để trên mặt khúc gỗ làm bàn uống nước gần bếp. Số tiền 463.000đ là của G, trong đó có 100.000đ là tiền G vừa bán ma túy cho L.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất ma túy của Nguyễn Nông G, bên trong phong bì ký hiệu “G” có trọng lượng là 0,002g, niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “G1” gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “G” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “G2”.

Tại kết luận giám định số 29/KTHS – MT ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “G1” gửi đến giám định là ma túy loại Heroin.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của Lý Văn T và Nguyễn Nông G như sau: Đối với Lý Văn T, để có ma túy sử dụng T thường mua ma túy tại thành phố Bắc Kạn và thành phố Thái Nguyên của những người lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; T mua ma túy lần gần đây nhất là vào ngày 15/01/2017 với số tiền 550.000đ được 01 gói ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, sau đó mang về nhà sử dụng và bán cho người nghiện để hưởng lợi. Lý Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Nông G 02 lần. **Lần 1:** Trong khoảng tháng 10/2016, Giai đến địa điểm Lý Văn T cắt tóc tại cổng nhà ông Lý Văn T (là anh trai và ở gần nhà T) để cắt tóc, sau đó G hỏi và mua ma túy với T số tiền 100.000đ. **Lần 2:** khoảng 19h00ph ngày 17/01/2017 T đang ở nhà thì G đến hỏi và mua ma túy với T số tiền 300.000đ.

- Bán cho Nông Văn Đ (sinh năm 1973 trú tại thôn N, xã V, huyện B) 04 lần. **Lần 1:** khoảng 11h00ph ngày 14/01/2017 T đang ở nhà thì có Địch Xuân Th (sinh năm 1969 trú tại thôn N, xã V) đến nhà chơi sau đó Nông Văn Đ một mình đến nhà T hỏi mua ma túy với số tiền 45.000đ, Trường đồng ý cầm tiền và bán cho Đại 01 gói ma túy, có Địch Xuân Th chứng kiến. **Lần 2:** khoảng 8h00ph ngày 15/01/2017 Tr đang ở nhà thì có Dương Việt D đến chơi, sau đó

Nông Văn Đ một mình đến nhà T hỏi mua ma túy với số tiền 70.000đ, T đồng ý cầm tiền và bán cho Đ 01 gói ma túy có Dương Việt D chứng kiến. **Lần 3:** khoảng 11h00ph ngày 16/01/2017 T đang ở nhà thì có Vi Văn N (sinh năm 1976 trú tại thôn N, xã V) đến nhà chơi, sau đó có Nông Văn Đ một mình đến nhà T hỏi mua ma túy với số tiền 50.000đ, T đồng ý cầm tiền và bán cho Đ 01 gói ma túy, có Vi Văn N chứng kiến. **Lần 4:** khoảng 11h00ph ngày 17/01/2017 T đang ở nhà thì Đ một mình đến nhà hỏi mua ma túy với số tiền 50.000đ, T đồng ý cầm tiền và bán cho Đ 01 gói ma túy.

- Bán cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1973 trú tại thôn N, xã V 03 lần. **Lần 1:** khoảng 8h00ph ngày 14/01/2017 T đang ở nhà thì B một mình đến hỏi mua ma túy và đưa cho T số tiền 100.000đ, T đồng ý cầm tiền và bảo B đi xuống gần cổng nhà đợi, sau đó T đi ra và bán cho B 01 gói ma túy. **Lần 2:** khoảng 12h00ph ngày 16/01/2017 T đang ở nhà thì B một mình đến nhà hỏi mua ma túy và đưa cho T số tiền 100.000đ, T đồng ý cầm tiền và bảo B đi xuống gần cổng nhà đợi, sau đó T đi ra và bán cho B 01 gói ma túy. **Lần 3:** khoảng 16h00ph ngày 17/01/2017 B một mình đến nhà T hỏi mua ma túy thì gặp T dưới cổng nhà, B đưa cho T số tiền 200.000đ, T đồng ý cầm tiền và bán cho B 01 gói ma túy.

- Bán cho Dương Việt D 01 lần, Khoảng 14h00ph ngày 17/01/2017 T đang ở nhà thì D đến hỏi mua ma túy và đưa cho T số tiền 50.000đ, T cầm tiền và bán cho D 01 gói ma túy tại sân nhà T.

- Bán cho Bùi Quốc C 01 lần. Khoảng 18h30ph ngày 15/01/2017 T đang ở nhà thì C đến nhà chơi và hỏi mua ma túy với số tiền 100.000đ, T đồng ý cầm tiền và bán cho C 01 gói ma túy tại bàn uống nước trong nhà.

Đối với Nguyễn Nông G, để có ma túy sử dụng G thường xuống thành phố Bắc Kạn mua ma túy của những người lạ mặt không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài ra G còn mua ma túy với Lý Văn T 02 lần; trong tháng 10/2016 mua 01 gói với số tiền 100.000đ, tới ngày 17/01/2017 mua 01 gói số tiền 300.000đ.

Nguyễn Nông G đã bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Đình L và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình L như sau: Khoảng 20h00ph ngày 17/01/2017 Nguyễn Đình L gặp Nguyễn Đình H tại thôn N, xã V cũng đang đi tìm mua ma túy sử dụng, L gọi điện thoại cho G hỏi mua ma túy số tiền 100.000đ, G đồng ý và bảo L đi vào lán kinh tế của G ở khu vực Khuổi Chằng thuộc thôn N, xã V. L cùng H đi vào lán của G, trên đường đi H rủ thêm Phùng Văn O đi cùng còn L một mình đi vào trước, H, O đi vào sau. Khi L vào đến lán thì G lấy từ dưới chiếu ra 01 gói ma túy, L hỏi G về việc sử dụng ma túy tại lán của G và hỏi có xi lanh để sử dụng ma túy không thì được G đồng ý và

đưa cho L 01 xi lanh đã qua sử dụng. L cầm xi lanh rửa sạch và đưa cho G, G xúc một ít ma túy cho vào xi lanh rồi đưa lại cho L, số còn lại G chia ra một ít sử dụng bằng hình thức hít và gói phần còn lại để trên mặt khúc gỗ gần bếp; L một mình sử dụng hết số ma túy bằng hình thức chích ở gần bếp trong lán của G, sau khi sử dụng xong L vứt xi lanh vào bếp đốt và lấy ra số tiền 100.000đ đưa cho G. Lúc này H hỏi mua ma túy thì G trả lời không có. Quá trình G bán ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy có Nguyễn Đình H và Phùng Văn O chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 13/KSĐT - MT ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Lý Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS; Nguyễn Nông G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” qui định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” qui định tại Khoản 1 Điều 198/BLHS.

*** Điều 194 có nội dung:**

1. Người nào...mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

b) Phạm tội nhiều lần;

*** Điều 198 có nội dung:**

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THÁY

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Do bản thân nghiện ma túy nên Lý Văn T và Nguyễn Nông G thường mua ma túy với những người không quen biết tại thành phố B K, Thái Nguyên mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Trong khoảng thời

gian từ tháng 10/2016 đến ngày 17/01/2017 Lý Văn T đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho nhiều người, thu lời bất chính số tiền 1.165.000đ. Địa điểm các lần T thực hiện hành vi mua bán ma túy đều tại thôn N, huyện B.

Nguyễn Nông G bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình L một lần vào ngày 17/01/2017 và cho L mượn địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại lán kinh tế của G ở thôn N, xã V, huyện B.

Lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Tổng hợp chứng cứ đánh giá khách quan diễn biến của vụ án, đủ cơ sở qui kết việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS; bị cáo Nguyễn Nông G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 198/BLHS là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo: Điều không phải chịu tình tiết tăng nặng; đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ, “Thành khẩn khai báo,...” qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS; bị cáo Lý Văn T tự thú về hành vi phạm tội, được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” qui định tại Điểm o Khoản 1 Điều 46/BLHS. Hai bị cáo có cha đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Trong vụ án có ba người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho Lý Văn T và Nguyễn Nông G tại thành phố Bắc Kạn và thành phố Thái Nguyên chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp tục điều tra làm rõ, bắt được xử lý sau. Nông Văn Đ, Nguyễn Văn B, Dương Việt D, Bùi Quốc C, Nguyễn Đình L Nguyễn Đình H, Phùng Văn O là người nghiện mua ma túy để sử dụng, hành vi không đủ yếu tố xử lý hình sự đã xử lý bằng biện pháp khác. Vi Văn N, Địch Xuân Th là những người được chứng kiến T bán ma túy cho Đ, nhưng chưa kịp trình báo việc T bán ma túy thì T đã bị bắt quả tang. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với N và Th. Đối với Nông Văn T: trong tối 17/01/2017 Nông Văn T đến nhà Lý Văn T chơi, không biết hành vi vi phạm của T, không xem xét xử lý.

*** Vật chứng:** - Mẫu chất bột màu trắng có trọng lượng 0,035g niêm phong trong phong bì “T2” gửi giám định, sau giám định còn 0,022g; mẫu chất

bột màu trắng có trọng lượng 0,187g niêm phong trong phong bì ký hiệu “T4” gửi giám định, sau giám định còn 0,129g Cơ quan giám định niêm phong trong phong bì mới có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T3”; 01 ống nhựa màu xám cùng giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T5”; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “G” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “G2”. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Nguyễn Nông G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh của Nguyễn Đình L đều đã qua sử dụng là các phương tiện được bị cáo, người liên quan sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy - tất cả tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng BKS 97B1 – 348.82 cùng 01 đăng ký xe BKS 97B1 – 348.82 mang tên Thạch Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đồng màn hình cảm ứng của Lý Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lý Văn T; 01 ví giả da màu nâu, 01 ví giả da màu đen. Tất cả trả lại cho bị cáo T.

Trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Lý Văn T số tiền 16.390.000đ, trong đó có 1.165.000đ là tiền do bán ma túy – tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số còn lại tạm giữ để thi hành án.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Nông G 463.000đ, trong đó có 100.000đ là tiền do bán ma túy – tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số còn lại được trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Lý Văn T phải chịu hình phạt bổ sung “Phạt tiền” qui định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS và chịu án phí theo qui định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Nông G thuộc hộ cận nghèo, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung và bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí...).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo **Nguyễn Nông G** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng Điểm b Khoản 2, 5 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 41/BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn T** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/01/2017.

Phạt tiền bị cáo Lý Văn T 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 41/BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nông G 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Khoản 1 Điều 198; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46/BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Nông G 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 50/BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Nông G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/01/2017.

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số không có giá trị sử dụng gồm: Mẫu chất bột màu trắng có trọng lượng 0,035g niêm phong trong phong bì “T2” gửi giám định, sau giám định còn 0,022g; mẫu chất bột màu trắng có trọng lượng 0,187g niêm phong trong phong bì ký hiệu “T4” gửi giám định, sau giám định còn 0,129g, cơ quan giám định niêm phong trong phong bì mới có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T3”; 01 ống nhựa màu xám cùng giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T5”; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “G” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “G2”.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Nguyễn Nông G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL của Nguyễn Đình L.

- Trả lại bị cáo Lý Văn Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER màu xanh trắng BKS 97B1 – 348.82 cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS97B1 – 348.82 mang tên Thạch Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu đồng màn hình cảm ứng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lý Văn T; 01 ví giả da màu nâu, 01 ví giả da màu đen (Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

- Số tiền 16.390.000đ (mười sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Lý Văn T, trong đó: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.165.000đ (một

triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), còn 15.225.000đ (mười lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm giữ để thi hành án (riêng phần của Tr).

- Số tiền 463.000đ (bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Nông Gi, trong đó: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 100.000đ (một trăm nghìn đồng), còn 363.000đ (ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) trả lại cho bị cáo G. Tất cả số tiền trên được gửi tại Kho bạc Nhà nước B theo biên bản giao nhận tài sản giữ hộ giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Kho bạc Nhà nước B.

* **Án phí:** Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn T chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Nông G.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B (khi án có hiệu lực);
- Sở tư pháp;
- Các Bị cáo (qua trại);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THAHS (hết thời hạn kc, kn);
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền